

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QTKD

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN (Lần 1)
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ HỌC		
Mã học phần:	71MANA20013	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	71MANA20013_04,05,06		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có	☒ Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Giải thích các khái niệm và nguyên lý của quản trị thông qua các thảo luận về môi trường quản trị và các chủ đề quan trọng xoay quanh bốn chức năng quản trị cơ bản trong một tổ chức, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát.	Trắc nghiệm	70%	Phản trắc nghiệm Câu 1-> 40 Câu tự luận 01	5 điểm phản trắc nghiệm (0.125 điểm/câu) 02 điểm câu tự luận 01	PI 2.1, A
CLO 2	Vận dụng kiến thức và nguyên lý quản trị để nhận dạng và giải quyết các vấn đề doanh nghiệp thông qua các câu hỏi ứng dụng và bài tập tình huống trong môn học.	Tự luận	30%	Câu tự luận 02	3 điểm	PI 3.1, A

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): 40 câu

1. Nội dung nào sau đây là phù hợp nhất để đánh giá một chương trình đào tạo nhân viên trong công ty ?

- A. Thành tích công việc thực tế của nhân viên sau đào tạo
- B. Kỹ năng mà nhân viên đã học được
- C. Mức chi phí để thực hiện chương trình đào tạo
- D. Kiến thức mà nhân viên đã học được

ANSWER: A

2. Trước khi thực hiện các cuộc phỏng vấn cho bất kỳ vị trí tuyển dụng nào, Anh Hùng chuyên viên tuyển dụng của công ty đã dành rất nhiều thời gian để phân tích, đánh giá vị trí tuyển dụng, xác định những kỹ năng, thái độ và hành động mà vị trí tuyển dụng đó yêu cầu. Hoạt động này được gọi là _____.

- A. phân tích công việc
- B. mô tả công việc
- C. đánh giá tiêu chuẩn công việc
- D. đánh giá chức danh công việc

ANSWER: A

3. Hoạt động đầu tiên của quy trình quản lý nguồn nhân lực (HRM) liên quan đến việc _____.

- A. lập kế hoạch nhân sự
- B. tuyển dụng nhân viên
- C. đào tạo nhân viên
- D. cắt giảm nhân sự

ANSWER: A

4. Các chuyên gia quản lý nguồn nhân lực riêng biệt (Separate HRM specialists) ít phổ biến nhất trong loại hình tổ chức nào bên dưới?

- A. Nhỏ
- B. Lớn
- C. Tập đoàn đa quốc gia
- D. Phi lợi nhuận

ANSWER: A

5. Lập kế hoạch nhân lực liên quan đến việc _____.

- A. bổ sung, cắt giảm và tuyển chọn nhân viên
- B. bổ sung nhân viên
- C. bổ sung và cắt giảm nhân viên
- D. bổ sung, cắt giảm, tuyển chọn và tạo động lực cho nhân viên

ANSWER: A

6. Yếu tố môi trường quan trọng nhất trong quy trình quản lý nguồn nhân lực là _____.

- A. môi trường pháp lí
- B. môi trường kinh doanh
- C. môi trường tự nhiên
- D. cộng đồng khoa học

ANSWER: A

7. Ứng viên phải ngồi trên xe lăn có thể bị từ chối tuyển dụng _____.

- A. nếu công việc đòi hỏi khả năng vận động toàn thân
- B. trong mọi trường hợp
- C. nếu công việc vất vả hoặc mệt mỏi về thể chất theo một cách nào đó
- D. ở một số tổ chức

ANSWER: A

8. Quy trình kéo dài mà trong đó một công việc được kiểm tra chi tiết nhằm xác định các kỹ năng, kiến thức và hành vi cần thiết để thực hiện công việc đó được gọi là _____.

- A. phân tích công việc
- B. mô tả công việc (job description)
- C. tiêu chuẩn công việc (job specification)
- D. định nghĩa công việc

ANSWER: A

9. Vì “lãnh đạo” (leading) là một trong bốn chức năng cơ bản của nhà quản lý, cho nên _____ nhà lãnh đạo.

- A. tất cả các nhà quản lý nên là
- B. tất cả các nhà quản lý đều là
- C. một số nhà quản lý là
- D. một số nhà quản lý nên

ANSWER: A

10. Nhà lãnh đạo (leader) là _____.

- A. con người có thuộc tính cá nhân; trong khi đó việc lãnh đạo là một quá trình
- B. bước đầu tiên trong quá trình lãnh đạo
- C. những cá nhân nghiên cứu quá trình lãnh đạo.
- D. bước cuối cùng trong quy trình lãnh đạo.

ANSWER: A

11. Đặc điểm nào sau đây KHÔNG phải là một trong tám đặc điểm liên quan đến khả năng lãnh đạo?

- A. Hướng nội
- B. Khao khát dẫn đầu
- C. Trí thông minh
- D. Kiến thức liên quan đến công việc

ANSWER: A

12.Các lý thuyết hành vi của lãnh đạo (Behavioral theories of leadership) tập trung vào việc nghiên cứu _____.

- A. những nhà lãnh đạo hiệu quả đã làm gì
- B. ai là những nhà lãnh đạo hiệu quả
- C. những đặc điểm, tính cách nào nhà lãnh đạo hiệu quả có
- D. làm thế nào xác định các nhà lãnh đạo hiệu quả

ANSWER: A

13.Các nhà lãnh đạo giao dịch (Transactional leaders) chủ yếu thể hiện vai trò lãnh đạo của mình bằng cách _____.

- A. tặng thưởng cho những người đi theo
- B. truyền cảm hứng cho những người đi theo
- C. nêu rõ tầm nhìn cho những người đi theo
- D. sức mạnh của nhân cách của họ

ANSWER: A

14.Đặc trưng nào sau đây có sự liên quan chặt chẽ nhất với các nhà lãnh đạo chuyển đổi (transformational leadders)?

- A. Khả năng truyền cảm hứng
- B. Quyến rũ
- C. Hiệu quả
- D. Tầm nhìn xa

ANSWER: A

15.Các nhà lãnh đạo muốn có thành tích làm việc cao đối từ cấp dưới của mình có thể thực hiện phong cách lãnh đạo nào bên dưới?

- A. Định hướng thành tích (Achievement oriented)
- B. Hỗ trợ (Supportive)
- C. Định hướng (Directive)
- D. Tham gia (Participative)

ANSWER: A

16.Các nhà lãnh đạo có tầm nhìn (Visionary leaders) chủ yếu thể hiện vai trò lãnh đạo của mình bằng cách _____.

- A. nêu rõ tầm nhìn về tương lai cho những người đi theo
- B. truyền cảm hứng cho những người đi theo
- C. thể hiện sức mạnh nhân cách của mình
- D. tặng thưởng cho những người đi theo

ANSWER: A

17. Phát biểu nào sau đây đề cập đến lợi thế chính của đội (Team) trong một tổ chức ?

- A. Tăng hiệu quả kinh doanh của tổ chức
- B. Tăng tính liên kết của tổ chức
- C. Tăng suy nghĩ theo nhóm trong tổ chức
- D. Làm giảm chi phí pháp lý liên quan đến sự đa dạng

ANSWER: A

18. Nhóm chính thức (Formal groups) _____.

- A. được xác định bởi cấu trúc của một tổ chức
- B. thường xuyên gặp nhau ở cùng một thời gian và địa điểm
- C. bao gồm những người có chung mối quan tâm
- D. bao gồm những người ăn trưa cùng nhau mỗi ngày

ANSWER: A

19. Vị trí cấp bậc bất hợp lý có thể làm cho thành viên tổ chức cảm thấy thất vọng vì những thành tựu của họ trong tổ chức _____.

- A. không phải lúc nào cũng được khen thưởng một cách công bằng và chính xác
- B. được khen thưởng một cách công bằng và chính xác
- C. luôn luôn được khen thưởng
- D. không bao giờ được khen thưởng

ANSWER: A

20. Các nhóm đồng thành viên dường như hoạt động tốt hơn khi mục tiêu của nhóm là _____.

- A. tìm kiếm dữ liệu, dữ kiện hay sự thật
- B. tạo sự đồng thuận về sản phẩm mới
- C. làm sáng tỏ sự thật
- D. giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng

ANSWER: A

21. Giai đoạn định chuẩn (Norming) trong quá trình phát triển nhóm xuất hiện khi _____.

- A. nhóm phát triển sự gắn kết
- B. nhóm có xung đột về lãnh đạo
- C. nhóm xác định mục đích
- D. nhóm xác định mục tiêu

ANSWER: A

22. Đội (Team) bao gồm các cá nhân trong cùng một bộ phận hoặc lĩnh vực chức năng, cùng đóng góp vào nỗ lực cải thiện các hoạt động của công việc được gọi là _____.

- A. Đội giải quyết vấn đề (Problem-solving team)
- B. Đội đa chức năng (Cross-functional team)
- C. Đội tự quản (Self-managed work team)
- D. Đội ảo (Virtual team)

ANSWER: A

23.Trong cuộc họp gần đây, một cuộc đấu khẩu đã xảy ra giữa một giám đốc thiết kế và một đại diện tiếp thị về kế hoạch tiếp thị cho sản phẩm mới. Nhóm này dường như đang ở trong giai đoạn _____ của quá trình phát triển nhóm.

- A. Sóng gió (Storming)
- B. Mâu thuẫn (Conflict)
- C. Thành lập (Forming)
- D. Định chuẩn (Norming)

ANSWER: A

24.Một tổ chức có sử dụng các đội làm việc (Teams) nhiều khả năng sẽ tạo ra_____.

- A. kết quả làm việc tốt hơn với chi phí ít hơn
- B. kết quả làm việc tốt hơn với chi phí nhiều hơn
- C. kết quả làm việc kém hơn với chi phí ít hơn
- D. kết quả làm việc kém hơn với chi phí nhiều hơn

ANSWER: A

25.Khi chúng ta nghe một bài hát trên đài phát thanh, chúng ta sẽ nhận thức được hình thức truyền thông _____.

- A. ngôn ngữ nói và phi ngôn ngữ
- B. ngôn ngữ nói
- C. phi ngôn ngữ
- D. ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cơ thể và ngữ điệu của ngôn ngữ nói

ANSWER: A

26.Sơ đồ truyền thông (communication sequence) nào bên dưới là đúng?

- A. Người gửi thông điệp → Mã hóa thông điệp→ Kênh truyền thông → Giải mã thông điệp → Người nhận thông điệp
- B. Người gửi thông điệp → Kênh truyền thông → Phương tiện truyền thông → Giải mã thông điệp→ Người nhận thông điệp
- C. Nguồn thông tin → Người gửi thông điệp→ Mã hóa thông điệp → Giải mã thông điệp→ Người nhận thông điệp
- D. Người gửi thông điệp → Giải mã thông điệp → Kênh truyền thông → Mã hóa thông điệp → Người nhận thông điệp

ANSWER: A

27. “Đọc” (Reading) là một ví dụ của bước nào bên dưới trong sơ đồ truyền thông (communication sequence) ?

- A. Giải mã thông điệp
- B. Mã hóa thông điệp
- C. Gửi thông điệp
- D. Phản hồi thông điệp

ANSWER: A

28.Kênh truyền thông (communication chanel) là _____.

- A. phương tiện mà các thông điệp được truyền qua
- B. người nhận được tin nhắn
- C. sản phẩm vật chất từ nguồn có mục đích chuyển tải
- D. người gửi tin nhắn

ANSWER: A

29.Phản hồi thông điệp là một thông tin được gửi từ _____.

- A. người nhận ban đầu cho người gửi ban đầu
- B. nguồn thông tin đến người giải mã thông điệp
- C. người mã hóa thông điệp đến người nhận
- D. người gửi ban đầu đến người nhận ban đầu

ANSWER: A

30.Uu điểm tuyệt vời của một thông điệp bằng văn bản là nó _____.

- A. có tính lưu trữ vĩnh viễn
- B. dễ dàng cho sự phản hồi
- C. rõ ràng
- D. không chính thức

ANSWER: A

31. Khi một giám đốc điều hành của công ty sản xuất ô tô đang buồn rầu vì cậu con trai của mình bị đình chỉ học mà dẫn tới thông báo với cấp dưới về việc chấm dứt các kế hoạch thiết kế mới mà không có lý do chuyên môn rõ ràng. Việc truyền thông trong tình huống này đã bị ảnh hưởng bởi điều nào bên dưới?

- A. cảm xúc (emotion)
- B. nhận thức có chọn lọc (selective perception)
- C. sàng lọc (filtering)
- D. giới tính (gender)

ANSWER: A

32.Tất cả những điều sau đây là rào cản đối với việc giao tiếp có hiệu quả giữa các cá nhân NGOẠI TRỪ _____.

- A. sự phản hồi (feedback)
- B. nhận thức có tính chọn lọc (selective perception)
- C. sự sàng lọc (filtering)
- D. ngôn ngữ (language)

ANSWER: A

33.Nhà quản trị thực hiện chức năng kiểm soát để đảm bảo rằng _____ trong một tổ chức.

- A. các mục tiêu được đáp ứng
- B. mục tiêu được thiết lập
- C. kế hoạch được thiết lập
- D. kế hoạch là thực tế

ANSWER: A

34.Các nhà quản lý luôn sử dụng nội dung nào dưới đây để thiết lập các tiêu chuẩn cho thành tích công việc trong quá trình kiểm soát?

- A. Các mục tiêu được tạo ra trong quá trình lập kế hoạch
- B. Ý kiến của nhân viên
- C. Các tiêu chuẩn hoạt động chung cho ngành
- D. Các tiêu chuẩn được phát triển bởi các chuyên gia hiệu suất

ANSWER: A

35.Hệ thống kiểm soát càng giúp tổ chức _____, thì tổ chức đó càng được đánh giá là thành công.

- A. đạt mục tiêu
- B. giúp nhân viên đạt được sự hài lòng trong công việc
- C. đáp ứng các hướng dẫn của chính phủ
- D. giúp nhân viên làm việc hiệu quả

ANSWER: A

36.Khi kết quả công việc thực tế nằm ngoài “phạm vi thay đổi có thể chấp nhận được” (acceptable range of variation), nó được gọi là _____.

- A. sai lệch đáng kể
- B. sai lệch không đáng kể
- C. sai lệch có thể chấp nhận được
- D. sai lệch lớn

ANSWER: A

37.Kiểm soát (controlling) là _____ trong quá trình quản lý.

- A. bước cuối cùng
- B. bước đầu tiên
- C. bước quan trọng nhất
- D. bước ít quan trọng nhất

ANSWER: A

38.Kiểm soát (controlling) là so sánh _____ để xem liệu các mục tiêu có đạt được hay không.

- A. Thành tích thực tế với kế hoạch
- B. Thành tích tiêu chuẩn với lý tưởng
- C. Thành tích thực tế với đối thủ cạnh tranh
- D. Thành tích theo kế hoạch với tiêu chuẩn

ANSWER: A

39.Kiểm soát có hiệu quả (effective controlling) có thể giúp các nhà quản lý người ngại giao quyền _____.

- A. trao quyền cho nhân viên của họ
- B. đặt mục tiêu của họ
- C. tối đa hóa rủi ro
- D. giảm thiểu việc trao quyền cho nhân viên

ANSWER: A

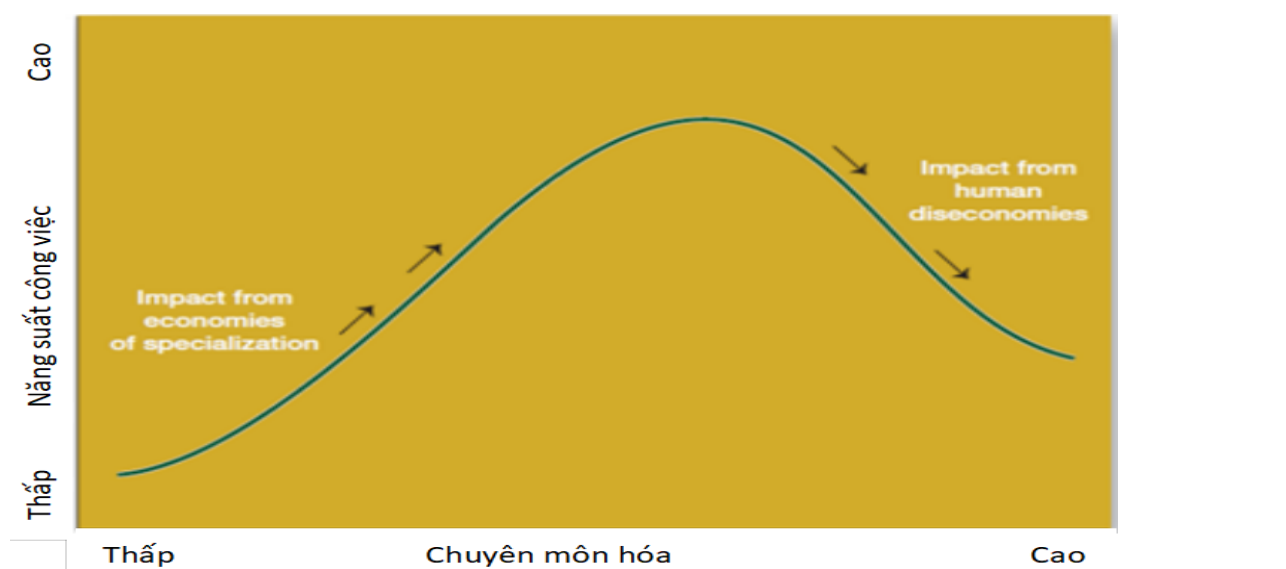
40. Anh Phi có một đoạn băng ghi âm cuộc họp trực tiếp với sếp của mình là hình thức kiểm soát nào bên dưới?

- A. Báo cáo bằng lời nói
- B. Báo cáo bằng thống kê
- C. MBWA (Quản lý bằng cách tiếp xúc nhân viên)
- D. Báo cáo bằng văn bản

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (02 điểm)



Câu hỏi 1.1 Hình ảnh trên thể hiện mối quan hệ giữa chuyên môn hóa và năng suất công việc như thế nào? (1 điểm)

Câu hỏi 1.2. Làm thế nào để đạt được sự cân bằng giữa chuyên môn hóa và năng suất lao động? (Chú ý Sinh viên cần nêu tối thiểu 4 ý để được điểm tối đa) (1 điểm)

Câu 2: (3 điểm)

Vie Logistics là một công ty logistics tầm trung chuyên vận chuyển hàng hóa trên khắp cả nước. Trong năm qua, công ty đã gặp phải nhiều trở ngại trong hoạt động do lập kế hoạch kém, dẫn đến giao hàng chậm trễ, khách hàng không hài lòng và chi phí tăng cao. Một sự cố gần đây đã làm rõ mức độ nghiêm trọng của vấn đề này:

Trong mùa lễ, Vie đã nhận được một hợp đồng lớn với một nhà bán lẻ thương mại điện tử để giao hàng đến các trung tâm phân phối trên toàn quốc. Tuy nhiên, công ty đã đánh giá thấp khối lượng hàng hóa cần vận chuyển và không phân bổ đủ nguồn lực. Những thách thức sau đã xảy ra:

- Không đủ xe tải và tài xế để đáp ứng nhu cầu tăng đột biến.
- Các tuyến đường giao hàng được lập kế hoạch kém, dẫn đến tiêu hao nhiên liệu và lãng phí thời gian.
- Các kho bãi quá tải, gây ra sự chậm trễ trong việc bốc dỡ hàng hóa.

- Đội ngũ vận hành không phối hợp hiệu quả với các quản lý kho, dẫn đến thêm nhiều sự kém hiệu quả.

Kết quả là nhiều chuyến giao hàng bị trễ, khiến Vie bị phạt 2 tỷ đồng và làm tổn hại danh tiếng với nhà bán lẻ thương mại điện tử.

Câu hỏi 2.1 Những yếu tố chính gây ra thất bại trong lập kế hoạch hoạt động trong hợp đồng cung cấp dịch vụ logistic mùa lễ của Vie là gì? Làm thế nào để sửa chữa những yếu tố đó? (2 điểm)

Câu hỏi 2.2 Sử dụng Công nghệ đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) có thể đóng vai trò gì trong việc lập kế hoạch chiến lược và hoạt động đối với các công ty logistics như Vie? (chú ý: Sinh viên nêu ít nhất 4 ý biện luận cho câu hỏi này để được điểm tối đa) (1 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

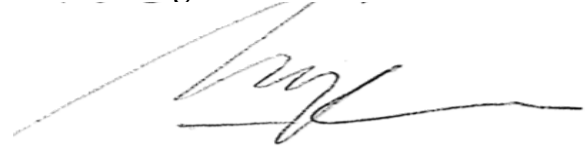
Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5	
<i>Câu 1-40</i>	<i>ANSWER A</i>	<i>0.125 điểm/câu</i>	
II. Tự luận		5	
Câu 1.1	<i>Hình ảnh cho thấy:</i> <i>Khi mức độ chuyên môn hóa tăng lên, năng suất lao động cũng tăng theo (0,25 điểm), đạt đến một điểm tối ưu (0,25 điểm).</i> <i>Tuy nhiên, nếu chuyên môn hóa tiếp tục tăng quá mức, năng suất sẽ giảm do tác động tiêu cực từ yếu tố con người (0,25 điểm), như sự nhàm chán, căng thẳng hoặc thiếu linh hoạt trong công việc. (0,25 điểm)</i>	1	
Câu 1.2	<i>Để đạt được sự cân bằng, doanh nghiệp cần kết hợp chuyên môn hóa với:</i> <i>Luân chuyển công việc (0,25 điểm)</i> <i>Đào tạo kỹ năng mới (0,25 điểm)</i> <i>Tạo điều kiện làm việc linh hoạt (0,25 điểm)</i> <i>Việc thúc đẩy động lực làm việc và cải thiện môi trường làm việc sẽ giúp duy trì năng suất ở mức tối ưu (0,25 điểm)</i>	1	
Câu 2.1	<i>Các yếu tố chính gây ra thất bại của Vie bao gồm</i>	2	

	● Thiếu nguồn lực (0,25 điểm) ● Lập tuyến đường không hiệu quả (0,25 điểm) ● Tắc nghẽn kho bãi (0,25 điểm) ● Giao tiếp kém (0,25 điểm) Có thể sửa chữa những vấn đề này bằng cách: • Dự báo nhu cầu chính xác: Sử dụng phân tích dữ liệu để dự đoán khối lượng vận chuyển và phân bổ nguồn lực phù hợp. (0,25 điểm) • Tối ưu hóa tuyến đường: Áp dụng phần mềm tối ưu hóa tuyến đường để giảm chi phí nhiên liệu và cải thiện hiệu quả giao hàng. (0,25 điểm) • Lập kế hoạch năng lực: Đảm bảo đủ số lượng xe tải và tài xế bằng cách thuê nhân viên tạm thời hoặc hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ logistics bên thứ ba trong mùa cao điểm. (0,25 điểm) • Cải thiện giao tiếp: Thiết lập hệ thống giao tiếp tập trung để đảm bảo sự phối hợp giữa các đội vận hành và quản lý kho. (0,25 điểm)		
Câu 2.2	Công nghệ đặc biệt là AI có thể cải thiện đáng kể việc lập kế hoạch và hoạt động trong lĩnh vực logistics: (4/5 ý mỗi ý 0,25 điểm) • Phân tích nâng cao: Phân tích dự đoán có thể giúp dự báo nhu cầu và xác định các điểm nghẽn tiềm năng. • Công cụ tối ưu hóa tuyến đường: các công cụ này sử dụng dữ liệu thời gian thực để xác định các tuyến giao hàng hiệu quả nhất. • Hệ thống quản lý kho thông minh : có thể tối ưu hóa việc theo dõi tồn kho, bốc dỡ hàng hóa. • Nền tảng giao tiếp tích hợp: Các công cụ có thể cải thiện giao tiếp liên phòng ban. • Tự động hóa: Việc tự động hóa lịch trình và phân bổ nguồn lực có thể giảm thiểu lỗi do con người và nâng cao hiệu quả.	1	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày ...15.. tháng .3. năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



Nguyễn Vũ Huy

Phan Duy Hiệp